

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày 16-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

Ông Võ Công Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1219/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đối với bị cáo:

Võ Quốc C, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: Số D ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số F Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Em Đ (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; sống chung như vợ chồng với chị Trương Thái N; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 16/3/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị X là Luật sư - Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Số A Khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre; có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Phạm Ngọc T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện M kiểm tra Cơ sở kinh doanh bán cá T ở Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre do Võ Quốc C và Trương Thái N thuê kinh doanh. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì phát hiện Võ Quốc C vừa có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng cho Huỳnh Phạm Ngọc T nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Võ Quốc C: 01 bóp da màu đen, bên trong có 350.000 đồng (gồm 03 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng). Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1

- Thu của Huỳnh Phạm Ngọc T:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có sim số 0778635757 (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT).

+ 01 gói nylon màu trắng hàn kín bốn phía. Bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Quốc C tại nhà Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre lực lượng Công an thu giữ:

- Thu trên бага xe mô tô biển kiểm soát 59Y3-772.94 của C đang sử dụng: 01 túi nhựa màu xanh, có dây kéo, kích thước (23 x 15 x 5cm), bên trong túi nhựa có 01 hộp nhựa màu xanh, trên bề mặt có chữ USB Charge, hộp có kích thước (11 x 4 x 5cm), bên trong hộp nhựa màu xanh có 08 gói nylon màu trắng được hàn kín bốn phía, bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (08 gói nylon sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1).

- 01 túi xách màu đỏ, bên trong có 01 hộp giấy màu đen, bên trên có chữ VFYWMANI CLASSIC LEATHER, được quấn băng keo màu đen, bên trong hộp giấy có: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 03 túi nylon màu

trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. (Cả 05 túi nylon sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2).

- 01 cân điện tử màu đen, có kích thước (13 x 7,5 cm).

- 01 cái kéo bằng kim loại, màu trắng.

- 01 hộp nhựa màu trắng, phía trên có chữ “Đèn đeo đầu sạc điện bóng LED siêu sang cao cấp” và chữ “A8” bên trong hộp có: 01 đoạn ống nhựa màu vàng và đoạn ống nhựa màu đen nối với nhau, cả hai đoạn ống nhựa đều được cắt nhọn hai đầu; 01 bật lửa màu trắng có chữ “New 719”; 01 bật lửa màu vàng; 10 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng; 12 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1 869929055206395, số IMEI 2 869929055206387 có gắn sim số 0979547128 (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1).

- 01 bình nhựa tự chế, có nắp màu đỏ, phía trên nắp có hai lỗ được gắn 01 đoạn ống mũ màu xanh và 01 nõ thủy tinh hình mỏ vịt.

- 01 Camera giám sát màu trắng đen, đỏ có chữ “YOOSEE”, phía dưới có chữ ID33782677 (Sau khi thu giữ được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu C1).

- 01 camera giám sát màu đen phía trước có chữ “EZVIZ” model CS-C6N (Sau khi thu giữ được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu C2).

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (thu giữ của bà Nguyễn Thị G).

Qua làm việc, Võ Quốc C khai nhận: Tất cả số ma túy mà lực lượng Công an thu giữ nêu trên tại nhà Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre là ma túy loại Methamphetamine của C cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác. Ma túy C có được là do mua của một người thanh niên tên T2 ở khu vực bên xe A, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 10.000.000 đồng vào ngày 10/3/2023. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M cất giấu để bán cho người khác. Đến khoảng 14 giờ ngày 13/3/2023, T gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy thì C đồng ý và hẹn T đến nhà C ở Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M. Khoảng 15 phút sau, T cùng với Nguyễn Văn H đến, T hỏi mua 400.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine thì C đi vào phòng ngủ lấy đưa cho T 01 gói ma túy và nhận 400.000 đồng từ T. Lúc này, Trương Thái N (là người sống chung như vợ chồng với C) gặp C hỏi xin 50.000 đồng thì C lấy 50.000 đồng trong số 400.000 đồng mà C mới nhận từ T đưa cho N. Sau đó, C và T bị lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngoài ra, Võ Quốc C còn khai nhận trước đó vào khoảng 16 giờ ngày 09/3/2023, tại nhà Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, C còn bán cho T 01 gói ma túy, loại Methamphetamine thu được 300.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 175A/2023/KL-KTHS ngày 15/3/2023 và kết luận giám định số 175B/2023/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0641 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 05 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 36,3420 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 08 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1362 gam.

Quá trình điều tra, Võ Quốc C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã thu thập được. Ngoài ra, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B còn chứng minh được vào ngày 12/3/2023, C còn bán trái phép cho Huỳnh Phạm Ngọc T 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, thu được 300.000 đồng. Tuy nhiên, C không thừa nhận nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo trong lần này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả cho Trương Thái N 01 camera giám sát màu trắng đen, đỏ có chữ “YOOSSEE”, phía dưới có chữ ID33782677 và 01 camera giám sát màu đen phía trước có chữ “EZVIZ” model CS-C6N. Trả cho Huỳnh Phạm Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có sim số 0778635757.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSBT-P1 ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Võ Quốc C về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Võ Quốc C trình bày lời khai: Khoảng 14 giờ ngày 13/3/2023, Huỳnh Phạm Ngọc T điện thoại cho bị cáo nói “chút ghé lấy 01 miếng”, bị cáo hiểu là T hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý. Khoảng 15 phút sau T cùng với Nguyễn Văn H đến

nhà bị cáo, bị cáo hỏi T mua bao nhiêu, T nói lấy 400.000 đồng, bị cáo kêu T đi lên gác. Khi bị cáo lên gác thì T đưa bị cáo 400.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, bị cáo lấy tiền bỏ vào bóp và lấy ma túy đưa cho T. Lúc này bị cáo lấy 50.000 đồng trong số tiền T mua ma túy vừa đưa cho bị cáo để nhờ P đi mua hột vịt. Bị cáo, T và H vừa đi từ trên gác xuống tới trước cửa phòng ngủ của bị cáo thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên. Lực lượng Công an còn tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại nhà Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre đã thu giữ của bị cáo khối lượng 37,4782 gam ma túy; tất cả số ma túy mà Công an đã thu giữ nêu trên là ma túy loại Methamphetamine; ma túy bị cáo có được là do mua của một thanh niên tên T2 ở khu vực bến xe A, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 10/3/2023, sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác. Ngoài lần bán ma túy cho T bị bắt quả tang vào ngày 13/3/2023, thì trước đó bị cáo có bán ma túy cho T 02 lần; cụ thể lần thứ nhất vào khoảng 16 giờ ngày 09/3/2023, tại trên gác nhà của bị cáo, bị cáo bán cho T 01 túi ma túy đá giá 300.000 đồng, T đi cùng với H; lần thứ hai vào khoảng 16 giờ ngày 12/3/2023, tại trên gác nhà của bị cáo, bị cáo bán cho T 300.000 đồng ma túy đá, T đi cùng với H. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G có đơn xin vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 308, 309): Bà có mở tiệm game bắn cá tại Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre. Khoảng 14 giờ ngày 13/3/2023, P (M) có đưa cho bà số tiền 20.000 đồng để nạp điểm chơi, chơi được khoảng 15 phút thì Công an vào bắt quả tang Võ Quốc C bán trái phép chất ma túy cho người khác, bà có giao nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 20.000 đồng này là số tiền có liên quan đến vụ án. Nay bà không yêu cầu lấy lại số tiền trên, mong cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người làm chứng Huỳnh Phạm Ngọc T trình bày lời khai: Khoảng 14 giờ ngày 13/3/2023, anh điện thoại cho bị cáo Võ Quốc C hỏi có nhà không để anh ghé “mua 01 miếng”, bị cáo C kêu anh ghé đi. Anh nhờ bạn tên Nguyễn Văn H chở đi, anh chỉ nói với H là đến huyện M chơi chứ không nói trước là đi mua ma túy. Khi đến nhà bị cáo C ở Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre thì anh nói với bị cáo C “lấy 4 xị”, ý nói là kêu C bán 400.000 đồng ma túy. Bị cáo C kêu anh lên gác chờ, khi anh đi lên gác thì H cũng đi theo. Lúc sau bị cáo C đi lên gác tay cầm gói nylon có ma túy, anh lấy tiền đưa cho bị cáo C cất vào bóp da màu đen rồi

bỏ vào túi quần, anh nhận ma túy của bị cáo C rồi cất giữ trong túi quần, sau khi ra về đến trước cửa phòng ngủ của bị cáo C thì anh và bị cáo C bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó anh còn mua ma túy của bị cáo C 02 lần là vào ngày 09/3/2023 và 12/3/2023, mỗi lần mua 300.000 đồng ma túy do bị cáo C trực tiếp bán cho anh trên gác nhà Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, các lần này anh đều đi cùng với anh H.

- Người làm chứng Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 392, 397, 658): Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, Huỳnh Phạm Ngọc T nhờ anh chở qua huyện M có công việc, anh đồng ý và chở T đến thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, khi đến nơi anh biết là nhà của C là bạn của T, anh T kêu anh lên gác. Lúc này trên gác có anh, T, Q và D; sau đó C lên gác hỏi T lấy bao nhiêu, T nói lấy “bốn trăm”. Thái đưa 400.000 đồng cho C và C đưa gói ma túy cho T. Khi lấy ma túy xong thì C nói với T và anh ngồi chơi, C xuống nghỉ trước. Khi C từ trên gác đi xuống thì anh, T, Q, D cũng đi xuống; khi đi xuống T đứng coi bắn cá, anh kêu T về, P mở cửa anh ra trước vừa quay đầu xe chuẩn bị lên xe thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ập vào bắt giữ. Ngoài lần T mua ma túy của C bị bắt quả tang vào ngày 13/3/2023, thì T còn mua ma túy của C 02 lần, C bán ma túy cho T trên gác mà anh đều chứng kiến, cụ thể lần thứ nhất: trước đó 01 ngày, anh và T có đến nhà C, thời gian khoảng 15 - 16 giờ, anh thấy T gặp C mua 01 gói ma túy; lần thứ hai: trước đó khoảng 2 - 3 ngày, anh cùng T cũng có đến đó, anh thấy T cũng mua của C 01 gói ma túy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kháng định Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSBT-P1 ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Võ Quốc C về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Quốc C phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quốc C từ 15 năm đến 17 năm tù;

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có gắn sim số 0979547128;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 20.000 đồng do bà G không yêu cầu nhận lại;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.370.000 đồng để bảo đảm thi hành án cho bị cáo, nếu còn dư trả lại cho bị cáo;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Không tranh luận về phần tội danh. Về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bà G nộp 20.000 đồng có liên quan đến vụ án; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đang nuôi con nhỏ, bị cáo cũng là nạn nhân của xã hội do bị sự cám dỗ của ma túy, bà ngoại của bị cáo có công với đất nước, bản thân bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng giấy khen. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 3; Điều 31; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho cha mẹ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2023 đến 13/3/2023, tại nhà Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, bị cáo Võ Quốc C đã 03 lần bán trái phép 03 gói ma túy, loại Methamphetamine cho Huỳnh Phạm Ngọc T thu được số tiền 1.000.000 đồng; trong đó lần vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, ngay sau khi bị cáo Võ Quốc C bán trái phép cho Huỳnh Phạm Ngọc T 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0641 gam với giá 400.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, lực lượng Công an còn tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo C tại nhà Số F, Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, thu giữ của bị cáo C khối lượng 37,4782 gam ma túy, loại Methamphetamine mà bị cáo C còn cất giấu để bán cho người khác.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 37,5423 gam, loại Methamphetamine; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, khối lượng chất ma túy mua bán trái phép và hậu quả xảy ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSBT-P1 ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Võ Quốc C về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy. Ngày 10/3/2023, bị cáo đến Thành phố Hồ Chí Minh mua 10.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine đem về phân chia, cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đã 03 lần bán trái phép 03 gói ma túy loại Methamphetamine cho Huỳnh Phạm Ngọc T thu được số tiền 1.000.000 đồng; trong đó vào ngày 13/3/2023 bị cáo bán cho T khối lượng 0,0641 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang; tiến hành khám xét nhà bị cáo đang ở, Cơ quan điều tra thu giữ khối lượng 37,4782 gam ma túy loại Methamphetamine do bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng 37,5423 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác. Bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của chất

ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ thu lợi bất chính và bản thân muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người nghiện; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra nhiều hệ quả xấu cho xã hội, chính ma túy đã gây tổn hại cho sức khỏe của con người, làm suy giảm giống nòi, suy giảm đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân vào năm 2015 bị cáo từng bị kết án 02 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án xong ngày 27/4/2017; bị cáo 03 lần bán trái phép chất ma túy cho người nghiện nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; chị Trương Thái N là người sống chung như vợ chồng với bị cáo đã giao nộp số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được Trường Q1 tặng Giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ, có bà ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Căn cứ vào nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là các tội về ma túy đang gây ra nhiều hệ quả xấu khó lường trong xã hội hiện nay.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có gắn sim số 0979547128. Do đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính do chị Trương Thái N giao nộp lại thay cho bị cáo, cần nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 20.000 đồng do bà Nguyễn Thị G tự nguyện giao nộp theo Biên bản ngày 13/3/2023 (bút lục số 314) do có liên quan đến vụ án, bà G không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000881 ngày 05/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, 100.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000882 ngày 05/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre và 370.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000883 ngày 08/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo, nếu thi hành án còn dư sẽ hoàn trả lại cho bị cáo;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7.2] Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy bị cáo bán trái phép chất ma túy cho anh T 03 lần thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng, số tiền này bị cáo phải giao nộp lại để sung ngân sách Nhà nước, việc chị N đã nộp thay cho bị cáo số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng thì số tiền này phải được sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đây không phải là số tiền bị cáo nộp để khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mặt khác bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Vì vậy người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.3] Đối với Lê Thị Ngọc H1, Dương Thị Thùy D1 và Trương Thái N không đủ căn cứ xác định đồng phạm với bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm.

[7.4] Đối với đối tượng tên T2 là người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được họ, tên đầy đủ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[7.5] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Huỳnh Phạm Ngọc T do khối lượng ma túy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và T

chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

[7.6] Đối với việc Nguyễn Hữu L1, Hồ Thiện T3, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Nhựt T4, Mạc Trúc M1, Nguyễn Thành X1 khai nhận có mua ma túy do Lê Thị Ngọc H1, Dương Thị Thùy D1, Trương Thái N và Võ Quốc C bán. Tuy nhiên, chỉ có lời trình bày của những người này ngoài ra không có chứng cứ khác nên không đủ căn cứ xử lý đối với Lê Thị Ngọc H1, Dương Thị Thùy D1, Trương Thái N và Võ Quốc C trong các lần này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Quốc C phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Quốc C 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 869929055206395, số IMEI 2 869929055206387, có gắn sim số 0979547128 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị G giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre.

- Buộc bị cáo Võ Quốc C giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 (một triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000881 ngày 05/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000882 ngày 05/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre và số tiền 370.000 (ba trăm bảy mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000883 ngày 08/4/2024 của Cục Thi hành án

dân sự tỉnh Bến Tre đề bảo đảm thi hành án cho bị cáo Võ Quốc C, nếu thi hành án còn dư sẽ hoàn trả lại cho bị cáo Võ Quốc C.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì, ký hiệu 175/2023 có chữ ký và ghi tên Võ Trung H2, Nguyễn Ngọc M2, Nguyễn Lê Triều K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B; bên trong có mẫu vật ký hiệu K1, khối lượng 0,9386 gam ma túy, loại Methamphetamine; mẫu vật ký hiệu K2, khối lượng 35,5182 gam ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 (một) bóp da màu đen.

+ 01 (một) túi nhựa màu xanh, có dây kéo, kích thước 23 x 15 x 5cm.

+ 01 (một) hộp nhựa màu xanh, trên bề mặt có chữ USB Charge, hộp có kích thước 11 x 4 x 5cm.

+ 01 (một) túi xách màu đỏ.

+ 01 (một) hộp giấy màu đen, bên trên có chữ VFYWMANI CLASSIC LEATHER.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen, có kích thước 13 x 7,5cm.

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại, màu trắng.

+ 01 (một) hộp nhựa màu trắng, phía trên có chữ “Đèn đeo đầu sạc điện bóng LED siêu sang cao cấp” và chữ “A8”.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng và đoạn ống nhựa màu đen nối với nhau, cả hai đoạn ống nhựa đều được cắt nhọn hai đầu.

+ 01 (một) bật lửa màu trắng có chữ “New 719”.

+ 01 (một) bật lửa màu vàng.

+ 10 (mười) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong rỗng.

+ 12 (mười hai) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng.

+ 01 (một) bình nhựa tự chế, có nắp màu đỏ, phía trên nắp có hai lỗ được gắn 01 đoạn ống mũ màu xanh và 01 nõ thủy tinh hình mỏ vịt.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Võ Quốc C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn M, huyện M (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông